| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 397/2018/DS-PT
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề và bồi thường thiệt hại do T sản bị xâm phạm"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

*Các Thẩm phán*: Ông **Huỳnh Văn Ngoan**

Ông **Phan Văn Huyện**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đoàn Quốc Nam** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Minh Hoàng** - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26 đến 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề và bồi thường thiệt hại do T sản bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 261/2017/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Lê Thị Bé N, sinh năm 1954; (có mặt);

HKTT: ấp Lợi An, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ: Số 43/4 Đ, tổ A, khu phố B, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1950 (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thanh T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T– Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

2. Ông Trương Văn L, sinh năm 1971 (có mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Lan P, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

4. Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1976 (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1953 (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1985 (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1990 (có mặt);

5. Anh Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp B, xã N, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo án sơ thẩm;*

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Bé Năm trình bày:* Phần đất bà L đang sử dụng diện tích 840m$^2$, thửa đất số 2790, tờ bản đồ số 3, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 894/QSDĐ ngày 15/9/2000 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Văn K. Bà L và ông K (chồng bà L) sử dụng đất từ năm 1985 cho đến nay. Phía nam thửa đất số 2790 của ông K và bà L giáp ranh với đất của ông Nguyễn Văn P. Từ năm 1985 gia đình bà L có sử dụng lối đi qua đất của ông P ra quốc lộ 50. Năm 2010, bà L đổ đường đan trên lối đi một đoạn chiều ngang 0,6m, dài 63m ông P có biết và không ngăn cản. Năm 2013 bà L với ông P phát sinh mâu thuẫn, nên ông P và anh Nguyễn Quốc T và anh Trương Văn L tháo dỡ đường đan, làm hàng rào, ngăn lại lối đi, không cho gia đình bà L đi nữa; nên gia đình bà L phải đi nhờ qua đất của ông Trần Văn Tấn ra đường đi công cộng từ năm 2013 cho đến nay.

Tháng 5/2015, ông P và anh T ngang nhiên vào đất của bà L đào đất đặt ống nước thải, sinh hoạt, chuồng heo, chặt 30 bụi lá sâm, đến tháng 9/2016, anh T và chị Nguyễn Thị Lan P (con gái ông P) tiếp tục chặt thêm khoản 100 bụi khoai môn bà L trồng. Phần đất ông P đặt ống nước thải sinh hoạt, chuồng heo, bà L trồng lá sâm, khoai môn và có 04 cây dừa do mẹ bà L trồng là thuộc quyền sử dụng của bà L, nhưng ông P sở hữu, sử dụng từ trước cho đến nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu như sau:

- Bà L yêu cầu ông P, anh L, anh T phải mở lại hiện trạng lối đi chiều ngang 0,6m, dài 63m bên đất của ông P. Đồng thời, yêu cầu ông P, anh L, anh T liên đới

bồi thường thiệt hại phần đường đan mà ông P, anh T, anh L tháo dỡ số tiền 11.500.000 đồng.

- Bà L yêu cầu ông P phải tháo dỡ, di dời đường ống thoát nước thải sinh hoạt, chuồng heo ra khỏi đất của bà L và yêu cầu được mua lại 04 cây dừa mà ông P đang quản lý, sở hữu giá 400.000 đồng.

- Bà L yêu cầu ông P, anh T, chị P liên đới bồi thường thiệt hại cho bà L 30 bụi lá sâm là 10.000.000 đồng và 100 bụi khoai môn là 3.200.000 đồng. Bà N đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu rút lại yêu cầu ông P, anh T, chị P bồi thường hoa lợi lá sâm mỗi tháng 500.000 đồng tính từ tháng 05/2015 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Yêu cầu ông P, anh T, anh L, chị P thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà N đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét để định giá lại T sản tranh chấp và xác định diện tích đất có T sản tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà L hay ông P.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:* Phần đất diện tích 4.310m$^2$, thuộc các thửa 2789, 2895, 2896, tờ bản đồ số 3, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 893/QSDĐ ngày 15/9/2000 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Văn P, gia đình ông P sử dụng đất trước năm 1975 cho đến nay. Đất ông P sử dụng không có lối đi, mà trước đây khi mẹ ông P và bà L còn sống, bà L đi nhờ qua lại đất ông P để ra nhà ông P thăm mẹ. Năm 2013, bà L tự ý đổ đường đan, không hỏi ý kiến của ông P, nhưng sau khi đổ đường đan bà L không có sử dụng đi ra quốc lộ 50. Cũng trong năm 2013, gia đình ông P làm chuồng trại chăn nuôi heo, nên ông P có kêu bà L phải tháo dỡ đường đan để ông P rào lại đất, nhưng bà L không thực hiện. Do đó, ông P có kêu anh L và anh T cùng với ông P tháo dỡ đường đan và xác định ranh đất với ông Nguyễn Minh Kim để cắm lại hàng rào ranh đất.

Vào tháng 5/2015, ông P lắp đặt ống nước thải sinh hoạt, chăn nuôi bên đất của ông P. Khi lắp đặt ống dẫn nước thải có làm thiệt hại một số bụi lá sâm do bà L trồng; đồng thời đến năm 2016 ông P có kêu chị P (con ông P) khai thông ống thoát nước có chặt một số bụi khoai môn bà L trồng. Phần đất mà ông P lắp đặt ống dẫn nước thải, bà L trồng lá sâm, khoai môn và trên đất có 04 cây dừa ông P trồng và sử dụng từ năm 1975 cho đến nay là thuộc quyền sử dụng của ông P.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông P có ý kiến như sau:

- Ông P không đồng ý mở lối đi chiều ngang 0,6m, dài 63m qua đất của ông P, vì hiện nay hộ bà L có lối đi ổn định qua đất của ông Trần Văn Tấn ra đường đi công cộng.

- Ông P không đồng ý bồi thường thiệt hại đường đan 11.500.000 đồng, 30 bụi lá sâm 10.000.000 đồng; giá trị khoai môn 3.200.000 đồng cho bà L, vì bà L tự ý trồng lá sâm, khoai môn bên đất của ông P.

- Ông P không đồng ý di dời ống thoát nước thải sinh hoạt, chăn nuôi heo và bán lại 04 câu dừa cho bà L giá 400.000 đồng, vì phần đất ông P đặt ống thoát nước và trồng 04 cây dừa là thuộc quyền sử dụng của ông P.

Ngoài ra, ông P không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày:* Anh T thống nhất theo lời trình bày của ông P. Khoản năm 2013, ông P kêu anh T phụ làm hàng rào ranh đất. Khi làm hàng rào, anh T có tháo dỡ phần đường đan mà bà L xây bên đất của ông P.

Khoảng tháng 5/2015, ông P có kêu anh T phụ lắp đặt đường ống dẫn nước thải sinh hoạt bên đất của ông P có làm thiệt hại một số bụi lá sâm của bà L trồng. Anh T không có chặt khoai môn của bà L trồng.

Tại phiên tòa, anh T có ý kiến như sau:

- Anh T không đồng ý mở lối đi chiều ngang 0,6m, dài 63m trên đất của ông P theo yêu cầu của bà L.

- Anh T không đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị đường đan, lá sâm, khoai môn theo yêu cầu của bà L.

Ngoài ra, anh T không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Trương Văn L trình bày:* Vào năm 2013, ông P có kêu anh L phụ làm hàng rào bên đất của ông P. Khi làm hàng rào có tháo dỡ đường đan bà L xây trên đất của ông P. Anh L chỉ phụ ông P làm hàng rào, còn mọi việc tranh chấp giữa ông P với bà L anh L không biết. Nay anh L không đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị đường đan 11.500.000 đồng theo yêu cầu của bà L.

Ngoài ra, anh L không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Lan P trình bày:* Vào năm 2016, ông P có kêu chị P khai thông ống nước thải sinh hoạt, chăn nuôi của ông P, chị P có chặt khoản mười mấy bụi khoai môn của bà L trồng bên đất của ông P. Vào thời điểm chị P khai thông ống thoát nước thải thì những bụi lá sâm mà bà L trồng bên đất của ông P không còn, nên không có làm thiệt hại lá sâm của bà L. Do bà L tự ý trồng khoai môn trên phần đất của ông P, nên chị P không đồng ý bồi thường giá trị khoai môn 3.200.000 đồng theo yêu cầu của bà L. Chị P không có làm thiệt hại lá sâm của bà L, nên không đồng ý bồi thường cho bà L.

Ngoài ra, chị P không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị S trình bày:* Bà S thống nhất theo lời trình bày, yêu cầu của ông P. Ngoài ra bà S không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L trình bày:* Anh L thống nhất với ý kiến của ông P. Ngoài ra, anh L không có ý kiến gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Bá C trình bày:* Anh C thống nhất theo yêu cầu của bà L. Ngoài ra anh C không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K trình bày:* Phần đất mà gia đình ông K sử dụng có diện tích 840m 2 , thửa đất số 2790, tờ bản đồ số 3, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 894/QSDĐ ngày 15/9/2000 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Văn K. Gia đình ông K sử dụng đất khoảng 30 năm nay và có lối đi từ đất của ông K, bà L qua đất ông P ra Quốc lộ 50. Ông K và bà L có đổ một phần đường đan dài khoản 50m bên đất của ông P để làm lối đi. Đến năm 2013, ông P và các con ông P ngang nhiên đập phá đường đan, rào chắn lại lối đi, không cho gia đình ông K sử dụng lối đi này. Nay việc tranh chấp giữa bà L với ông P, ông K đồng ý để bà L tự quyết định; ông K không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Ngoài ra ông K không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh Hiếu trình bày:* Anh Hiếu thống nhất theo ý kiến và yêu cầu của bà L trong việc tranh chấp với ông P, anh L, anh T. Mọi việc tranh chấp để cho bà L tự quyết định.

Ngoài ra, anh Hiếu không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bản án dân sự sơ thẩm số 261/2017/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ Điều 248, 254, 589 Bộ Luật dân sự; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc T, anh Trương Văn L mở lối đi chiều ngang 0,6m, chiều dài 63m, thuộc thửa đất 2896 (thửa mới 211) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 893/QSDĐ ngày 15/9/2000 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Văn P.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P tháo dỡ, di dời đường ống thoát nước thải sinh hoạt, chăn nuôi chiều dài 43,5m, loại ống nhựa D114, đường kính 12cm và yêu cầu được mua lại của ông P 04 cây dừa giá 400.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc T, anh Trương Văn L, chị Nguyễn Thị Lan P bồi thường thiệt hại do T sản bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc T, anh Trương Văn L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L giá trị đường đan số tiền 2.430.400 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn bốn trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Quốc T liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L giá trị lá sâm số tiền 14.400 đồng (Mười bốn ngàn bốn trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Lan P liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L giá trị khoai môn số tiền 36.000 đồng (Ba mươi sáu ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11/12/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo T bộ nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 261/2017/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà:

– Buộc ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc T, Trương Văn L có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiền đan lót đường là 11.500.000 đồng.

– Buộc ông Nguyễn Văn P, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Thị Lan P có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiền lá sâm là 10.000.000 đồng, tiền môn lấy củ là 3.200.000 đồng.

– Yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải mở lại lối đi như từ trước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất của ông P, bà L đang sử dụng có nguồn gốc của cha mẹ để lại, lối đi trên đất ông P đã có từ lâu, nay anh em trong gia đình không cho sử dụng lối đi thì người khác không đồng ý cho sử dụng.

Đối với yêu cầu ông P di dời ống thoát nước thải: Ông P cho rằng ống thoát nước đặt trên đất ông P là không có cơ sở vì căn cứ vào sơ đồ đất thì ống thoát nước không nằm trong phần đất thuộc quyền sử dụng của ông P mà thuộc quyền sử dụng đất của bà L.

Đối với yêu cầu bồi thường đường đan, 30 bụi lá sâm, 100 bụi khoai môn: Hội đồng định giá là không phù hợp với thực tế. Yêu cầu ông P, anh L, anh T bồi thường thiệt hại đường đan 11.500.000 đồng, 30 bụi lá sâm 10.000.000 đồng; giá trị khoai môn 3.200.000 đồng cho bà L.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P trình bày: Căn cứ theo biên bản định giá Tòa án cấp sơ thẩm và chứng thư giám định đều xác định thiệt hại là đường đan, cây sâm, bụi môn do ông P, anh T, anh L, chị P gây thiệt hại. Phía ông P, anh T, anh L, chị P cũng đồng ý bồi thường tiền đan 2.430.000 đồng, tiền lá sâm 14.400 đồng, tiền môn lấy củ 36.000 đồng cho bà L theo án sơ thẩm.

Về yêu cầu tháo dỡ ống thoát nước: Phần đất của bà L nằm giữa 02 phần đất thuộc quyền sử dụng của ông P, đường nước mà ông P đang sử dụng là đường thoát nước duy nhất mà gia đình ông P đã sử dụng từ rất lâu, trên bờ mương có 04 cây dừa do ông P trồng và vẫn đang quản lý sử dụng. Vì vậy ông P không đồng ý tháo dở đường ống thoát nước theo yêu cầu của bà L.

Yêu cầu mở lối đi: Bà L hiện tại đang sử dụng phần lối đi trên đất của ông Tấn và tại biên bản xác minh ông Tấn xác định không tranh chấp với bà L, đồng ý cho bà L sử dụng lối đi trên đất ông Tấn. Căn cứ Điều 254 thì bà L không bị bao vây bởi bất động sản mà không có lối đi.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy

định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ, T liệu gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu T bộ các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "Yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề và bồi thường thiệt hại do T sản bị xâm phạm" là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L được cấp quyền sử dụng đất phần đất thửa số 2790 diện tích 840m$^2$ được UBND huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 894/QSDĐ ngày 15/9/2000 liền kề với phần đất của bà L là phần đất của bà L là phần đất của ông Nguyễn Văn P. Năm 2013 bà L và ông P phát sinh tranh chấp nên ông P, anh T, anh L tháo dở đường đan, làm hàng rào ngăn lại lối đi không cho gia đình bà L sử dụng lối đi này nên gia đình bà L phải đi nhờ qua đất ông Trần Văn Tấn ra đường đi công cộng từ nằm 2013 đến nay.

Tháng 5/2015 ông P và các con là anh T ngang nhiên vào đất bà L đào đất đặt ống nước thải sinh hoạt, chặt 30 bụi lá sâm và 100 bụi khoai môn do bà L trồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định thiệt hại T sản do ông P, anh T, chị P gây thiệt hại và buộc ông P, anh T, chị P bồi thường thiệt hại T sản cho bà L là có căn cứ.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà L nhận thấy:

Thứ nhất: Bà L yêu cầu ông P mở lối đi trên đất của ông P. Các đương sự khai: Bà L cho rằng lối đi trên đất ông P đã có từ năm 1985 đến 2010 bà đổ đan năm 2013 xảy ra mâu thuẫn thì phía ông P đập phá đường đan và làm hàng rào.

Ông P cho rằng ông và bà L là anh em ruột nên khi ông rước mẹ về nuôi thì bà L có đi trên đất của ông để ra thăm, chăm sóc mẹ chứ không có sử dụng lối đi để ra lộ công cộng. Căn cứ các biên bản xác minh và lời trình bày các bên đương sự đều xác định trên phần đất của ông P có 01 lối đi bà L có đổ đan trên lối đi này; Căn cứ biên bản thẩm định lối đi tranh chấp nằm trong đất của ông P. Đồng thời, biên bản thẩm định ngày 01/6/2018 thực tế hiện nay hộ bà L có lối đi ổn định từ đất bà L ra đường đi công cộng, lối đi sử dụng từ đất bà L qua đất ông Tấn chiều ngang khoảng 2m, dài 40m ra đường công cộng, đồng thời bà L đã đổ đan trên lối đi này. Đồng thời, ông Trần Văn Tấn là người cho hộ bà L sử dụng lối đi trên đất của ông Tấn, xác định không có tranh chấp với bà L và đồng ý cho bà L sử dụng lối đi trên nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L yêu cầu mở lối đi trên đất ông P.

Thứ hai: Bà L yêu cầu ông P tháo dỡ đường ống thoát nước thải trên đất của bà: Căn cứ sơ đồ thửa thể hiện phần đất của bà L thửa 2790 nằm giữa 02 thửa 2896, 2789 do ông P làm chủ sử dụng, trên phần đất của bà L có 01 con mương và bờ ranh giáp với đất ông Nguyễn Văn Ngàn, trên bờ đi có 04 cây dừa do ông P trồng và quản lý, sử dụng.

Căn cứ biên bản thẩm định ngày 01/10/2018 thể hiện phần đường nước kéo dài từ phần đất ông P chạy dài đến mương đất ông P. Dưới lòng đường nước có đường dẫn ống thoát nước của ông P đặt dẫn nước thải ra kênh

Ông P cho rằng bờ trồng dừa và đường mương thuộc quyền sử dụng của ông do trước đây phần đất của bà L có nguồn gốc từ đất ông, sau này ông chia cho bà L nhưng đường mương vẫn do ông sử dụng để dẫn nước từ kênh vào đất của ông để tưới tiêu, hiện trên bờ ranh cặp con mương còn 04 cây dừa do ông trồng và quản lý, sử dụng.

Bà L cho rằng con mương nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà L nên không đồng ý cho ông P đặt đường ống nước thải trong phần đất thuộc quyền sử dụng của bà.

Căn cứ sơ đồ giải thửa 2790 trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà L thể hiện hướng Tây giáp thửa 2790 do ông Nguyễn Văn Ngạn là chủ sử dụng. Do đó, có cơ sở xác định con mương, ống thoát nước thải do ông P đặt trong phần đất thuộc thửa 2790 của bà L.

Xét thấy: Hiện trạng đường ống thoát nước thải được đặt dưới lòng con mương không ảnh hưởng đến việc canh tác sử dụng của bà L. Đồng thơi, qua xem xét thực tế thì phần đất của ông P không có đường nước nào khác để thoát nước thải nên cần thiết giữ y hiện trạng ống thoát nước thải trên đất bà L.

Thứ ba: Yêu cầu ông P bồi thường đường đan và bồi thường 100 bụi môn, 30 bụi lá sâm.

Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ông P, anh L, anh T thừa nhận vào năm 2013 khi làm hàng rào ranh đất với ông Nguyễn Minh Kim, ông P, anh L, anh T có tháo dỡ phần đường đan của bà L xây trên đất của ông P. Như vậy, đường đan là T sản thuộc quyền sử dụng của bà L nhưng ông P, anh L, anh T tháo dỡ không được sự đồng ý của bà L nên phải bồi thường.

Tuy nhiên, yêu cầu của bà L yêu cầu ông P, anh L, anh T bồi thường giá trị đường đan số tiền 11.500.000 đồng là không phù hợp vì tại biên bản định giá ngày 15/11/2016 và chứng thư định giá ngày 09/10/2018 của Công ty Thẩm định Sài Gòn xác định giá trị sử dụng còn lại của đường đan là (50% thành tiền 1.215.000 đồng) 2.430.000 đồng. Chứng thư giám định xác định đơn giá đường đan 98.000 đồng x 21,7$m^2$ thành tiền 2.126.000 đồng. Như vậy, giá trị đường đan theo chứng thư giám định thấp hơn biên bản định giá cấp sơ thẩm, tại phiên tòa ông P đồng ý bồi thường cho bà L theo giá trị đường đan theo biên bản cấp sơ thẩm.

Đối với yêu cầu bồi thường 100 bụi môn và 30 bụi lá sâm: Trên cơ sở lời thừa nhận của ông P, chị P thông ông thoát nước thải sinh hoạt, chăn nuôi chị P đã chặt

cây sâm và môn do bà L trồng. Do chị P, ông P là người gây thiệt hại T sản của bà L nên phải có nhiệm vụ bồi thường thiệt hại cho bà L.

Xét yêu cầu của bà L bồi thường thiệt hại lá sâm 10.000.000 đồng, môn 3.200.000 đồng là không phù hợp vì căn cứ theo chứng thư giám định và biên bản định giá tại cấp sơ thẩm xác định môn lấy củ đơn giá 15.000 đồng/$m^2$, lá sâm 6.000 đồng/$m^2$. Như vậy, giá trị cây môn, cây sâm không thay đổi, chỉ có diện tích cây trồng có thay đổi cây sâm không thống nhất giữa các bên đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông P đồng ý bồi thường cho bà L theo biên bản định giá cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi định giá lại đơn giá cây trồng bị thiệt hại không thay đổi nên cần thiết giữ nguyên giá trị bồi thường cây theo tòa cấp sơ thẩm đã định giá.

Từ các phần tích trên xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà L không có căn cứ nên không được chấp nhận. Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 248, 254, 589 Bộ Luật dân sự; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Luật thi hành án dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 261/2017/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**Tuyên xử:**

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc T, anh Trương Văn L mở lối đi chiều ngang 0,6m, chiều dài 63m, thuộc thửa đất 2896 (thửa mới 211) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 893/QSDĐ ngày 15/9/2000 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Văn P.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P tháo dỡ, di dời đường ống thoát nước thải sinh hoạt, chăn nuôi chiều dài 43,5m, loại ống nhựa D114, đường kính 12cm và yêu cầu được mua lại của ông P 04 cây dừa giá 400.000 đồng.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc T, anh Trương Văn L, chị Nguyễn Thị Lan P bồi thường thiệt hại do T sản bị xâm phạm, cụ thể như sau:

- Buộc ông Nguyễn Văn P, anh Nguyễn Quốc T, anh Trương Văn L có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L giá trị đường đan số tiền 2.430.400 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi ngàn bốn trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Quốc T liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L giá trị lá sâm số tiền 14.400 đồng (Mười bốn ngàn bốn trăm đồng).

- Buộc ông Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Lan P liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị L giá trị khoai môn số tiền 36.000 đồng (Ba mươi sáu ngàn đồng).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 1.511.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà L đã tạm nộp tổng cộng 1.137.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 37634 ngày 16/12/2015, biên lai số 38576 ngày 24/4/2017 và biên lai số 39091 ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang. Như vậy bà L còn phải nộp thêm 673.500 đồng án phí.

Ông P, anh T, anh L, chị P mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án được tuyên vào lúc 08 giờ 45 phút, ngày 30/11/2018 có mặt đại diện Viện kiểm sát, bà L, anh L, ông P và các đương sự có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Diệp Thúy**